

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hồng Hải
- Ông Nguyễn Tân Nghiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 186/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC Q, ngày sinh 01/12/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 92/5 đường W, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức D và bà: Đỗ Thị M; Vợ, con: không có; Nhân thân: Quyết định số 152/QĐ-TA ngày 23/10/2018 Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, Bản án số 237/2016/HS-ST ngày 30/8/2016 Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2017; Tiền án: Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 19/01/2023; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày: 11/9/2023. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trần Mỹ T, năm sinh 1983; Địa chỉ thường trú: Số 47 đường Đ, Phường H, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2023 NGUYỄN ĐỨC Q mang theo 01 tua vít và 01 kèm, điều khiển xe đạp đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến gần nhà số 47 đường Đ, Phường H, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Q nhìn thấy xe gắn máy Honda AirBlade biển số 59P1-625.68 của anh Trần Mỹ T đang dừng đỗ bên hông nhà không có người trông coi. Q để xe đạp lại tại đầu hẻm số 47 đường Đ rồi đi bộ đến đây bộ xe máy đi. Khi đến trước địa chỉ số 958/87/35 đường L, Phường U, quận Tân Bình, Q dừng lại dùng tua vít mở ốp trước xe thì bị Tổ tuần tra Bảo vệ dân phố Phường U phát hiện. Q bỏ lại xe gắn máy và chạy bộ đến trước nhà số 958/87/10 đường L, Phường U, quận Tân Bình thì bị bắt giữ cùng tang vật đưa về trụ sở Công an Phường H, quận Tân Bình xử lý.

Quá trình điều tra, Q khai nhận sử dụng trái phép chất ma túy, vừa ra tù ngày 23/01/2023 không việc làm, cần tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi trộm tài sản như trên, phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng, dữ liệu camera, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P1-625.68 là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 13.267.000 đồng, đã trả lại cho anh T.

- 01 tua vít kim loại dài 20cm; 01 kèm lưỡi kim loại dài 15cm là công cụ Q dùng để trộm cắp tài sản.

- 01 bộ quần áo, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 xe đạp màu tím thu giữ của Q.

Trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TB ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Q về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P1-625.68 trị giá 13.267.000 đồng của anh Trần Mỹ T, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một bản án phù hợp đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Qua đó cũng có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, nhằm nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Mỹ T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 tua vít kim loại dài 20cm; 01 kèm lưỡi kim loại dài 15cm là công cụ phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

01 bộ quần áo thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 xe đạp màu tím thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng xe đạp vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NGUYỄN ĐỨC Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp màu tím.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) tua vít (bốn cạnh) có mũi bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) kèm cắt có lưỡi kim loại dài 15cm; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay caro và 01 (một) quần jean lửng màu xanh.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo bề màn hình phía trước.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37/BB/2024 ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Tòa án Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ cạnh sát Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Nhu